

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 6 - 2026

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Lan

Bà Nguyễn Thị Hương Linh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tô Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18/5/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Ngọc L, sinh năm: 1993, trú tại: tổ 9, khu 2, phường H, tỉnh Q; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1993; trú tại: tổ 12, khu phố H2, phường H, tỉnh Q; vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Ngọc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ngày 19/5/2017, chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Q. Trong thời gian sinh sống với nhau, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Từ năm 2023, vợ chồng chị đã sống ly thân, chị chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng chị không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay, chị xác nhận không còn tình cảm với anh D, mâu thuẫn vợ

chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú P, sinh ngày 22/12/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/01/2021. Các cháu hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho mỗi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng chị không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D có quan điểm đồng ý ly hôn và cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Biên bản xác minh ngày 05/5/2026, bà Bùi Thị N cung cấp thông tin: Bà là mẹ của anh Nguyễn Văn D. Anh D có vợ là chị Bùi Ngọc L. Vợ chồng anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú P, sinh ngày 22/12/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/01/2021. Quá trình chung sống vợ chồng anh D có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay chị L và các con đã chuyển đi nơi khác sinh sống. Anh D vẫn ở cùng vợ chồng ông bà, nhưng có lúc ở nhà có lúc không ở nhà, anh D đi đâu làm gì bà không biết. Các văn bản tố tụng của Tòa án bà là người nhận và sẽ giao lại cho anh D.

Biên bản xác minh ngày 05/5/2026, ông Nguyễn Văn T (Khu trưởng Khu phố H2, phường H) cung cấp thông tin: Chị Bùi Ngọc L và anh Nguyễn Văn D là vợ chồng sinh sống tại tổ 12, khu phố H2, phường H, tỉnh Q. Quá trình chung sống vợ chồng anh D, chị L có mâu thuẫn, nhưng địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn là gì. Hiện nay, chị L và các con đã chuyển đi nơi khác sinh sống, còn anh D vẫn sinh sống tại địa phương, nhưng có lúc ở nhà, có lúc không ở nhà.

Ngày 08/4/2025, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Anh D vắng mặt không có lý do, chị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, chị Linh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh D vắng mặt nên không có quan điểm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cơ bản chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Ngọc L được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú P, sinh ngày 22/12/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/01/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi

thành niên (đủ 18) tuổi). Anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: nguyên đơn chị Bùi Ngọc L khởi kiện “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với bị đơn anh Nguyễn Văn D, có địa chỉ tại phường Hà Lâm, tỉnh Quảng Ninh, nên Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Quảng Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc L và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Q vào ngày 19/5/2017, xác định quan hệ hôn nhân của chị L và anh D là hợp pháp. Trong thời gian chung sống với nhau, anh D, chị L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không có tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Từ năm 2023, anh D, chị L đã sống ly thân, chị L và các con chuyển đi nơi khác sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Anh D có quan điểm đồng ý ly hôn với chị L. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Bùi Ngọc L và anh Nguyễn Văn D có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú P, sinh ngày 22/12/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/01/2021. Các cháu hiện đang ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và yêu cầu anh D cấp dưỡng cho mỗi con chung số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Anh D đồng ý yêu cầu của chị L, nên chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung và mức cấp dưỡng của chị L.

Về tài sản chung, nợ chung chị L không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

[4] Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều

81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Ngọc L:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Ngọc L được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Tú P, sinh ngày 22/12/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 07/01/2021 cho chị Bùi Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng cho mỗi con chung số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí: Chị Bùi Ngọc L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000863 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Hiền

